

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh, năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Khung năng lực số cho người học (Thông tư 02);

Thực hiện Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên,

Thực hiện Công văn số 150/SGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số (NLS) cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ điều kiện thực tế Trường TH&THCS Cill Cus xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện khung năng lực số (NLS) cho học sinh theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao NLS cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung NLS cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên (GDTX) trên cơ sở Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02 nhằm giúp học sinh nâng cao NLS để ứng dụng trong học tập và cuộc sống. Qua đó, hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

##### 2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện Khung NLS cho học sinh dựa trên Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02, đối với từng khối lớp trong quá trình triển khai thực hiện tham khảo các nội dung, mức độ cần đạt cho từng đối tượng theo Phụ lục đính kèm trong Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đính kèm), bảo đảm các yêu cầu sau:

- Tính phù hợp và thực tiễn: Việc tổ chức thực hiện Khung NLS phải đáp ứng các chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Quá trình triển khai cần được thực hiện từng bước, có lộ trình đồng bộ, đảm bảo tính khả thi.

- Không gây quá tải: Việc triển khai không làm thay đổi hay gây quá tải cho Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Cần đối chiếu với yêu cầu cần đạt

của từng môn học và hoạt động giáo dục để lồng ghép các nội dung nâng cao NLS cho từng đối tượng một cách hợp lý. Nội dung và hoạt động phát triển NLS phải được thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh ở từng cấp học.

- Tối ưu hóa nguồn lực: Cần phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn có, tránh đầu tư dàn trải, không hiệu quả.

- Đảm bảo công bằng: có giải pháp phù hợp để mọi học sinh, nhất là các em ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số.

- Vai trò của các môn học: Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh; các môn học và hoạt động giáo dục khác tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Năng lực số của học sinh được hình thành và phát triển một cách liên tục, tích hợp trong suốt quá trình học tập thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

## **II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Nội dung**

#### **1.1. Chuẩn bị điều kiện cần thiết**

- Nâng cao nhận thức: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: cử giáo viên tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn để giáo viên có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số.

- Bảo đảm nguồn lực: Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phần mềm và các nền tảng công nghệ cần thiết. Đồng thời, khuyến khích các cơ sở giáo dục chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

#### **1.2. Triển khai Khung NLS**

a) Đánh giá thực trạng tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh để điều chỉnh các tiêu chí trong Khung NLS cho phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường; hình thức đánh giá cần đa dạng, linh hoạt (trực tiếp hoặc trực tuyến) phù hợp với điều kiện thực tiễn.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục, xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục ở trong và ngoài nhà trường. Cụ thể như sau:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Xác định mục tiêu phát triển NLS theo lớp/cấp học và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học/hoạt động giáo dục.

- Kế hoạch môn học: Xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn/hoạt động giáo dục. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...

- Kế hoạch bài dạy: Nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng hoạt động/nội dung dạy học.

- Phổ biến rộng rãi Khung NLS dưới nhiều định dạng, đăng tải trên website của nhà trường để học sinh và phụ huynh dễ dàng tiếp cận. Thường xuyên rà soát và điều chỉnh các mức độ năng lực cho phù hợp với tiến độ hằng năm.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm tăng cường nhằm phát triển NLS cho học sinh: các hoạt động trải nghiệm đổi mới, sáng tạo, câu lạc bộ công nghệ số phù hợp tâm lý lứa tuổi, điều kiện gia đình và địa phương.

- Huy động sự tham gia của các bên như: cha mẹ học sinh, giáo viên, các đơn vị, tổ chức có liên quan trong địa bàn.

- Lập kế hoạch đánh giá NLS của học sinh sau mỗi năm học. Hoạt động đánh giá này phải được thực hiện dựa trên các tiêu chí cụ thể, bám sát các miền năng lực và mức độ cần đạt trong Khung NLS ban hành kèm theo Thông tư số 02. Dựa trên kết quả đánh giá, tiến hành rà soát, xem xét và điều chỉnh các mức độ năng lực nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra cho từng cấp học.

## 2. Hình thức tổ chức

### 2.1. Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018

- Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là phương thức quan trọng để phát triển NLS cho học sinh, là hình thức chủ yếu và nền tảng trong số các hình thức phát triển NLS hiện nay.

- Giáo viên Tin học có vai trò tư vấn, hỗ trợ giáo viên các môn học khác trong việc khai thác, ứng dụng các công cụ số và tích hợp các nội dung phát triển NLS vào quá trình dạy học.

### 2.2. Tích hợp phát triển NLS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Các môn học và hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDPT tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Việc tích hợp nội dung Khung NLS vào quá trình dạy học các môn học là một giải pháp khả thi và hiệu quả để thực hiện phát triển NLS cho học sinh.

- Giáo viên nghiên cứu Chương trình môn học/hoạt động giáo dục, đối chiếu nội dung môn học với Khung NLS để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, xác định rõ các nội dung, hình thức và “địa chỉ” tích hợp NLS trong từng bài học, thiết kế kế hoạch bài dạy sao cho vừa đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học, vừa tích hợp hiệu quả nội dung của Khung NLS nhằm phát triển một hoặc nhiều năng lực thành phần trong các miền năng lực của Khung NLS.

- Việc phát triển NLS thông qua dạy học tích hợp cần được chú trọng ở cả hai hình thức: tích hợp nội môn và tích hợp liên môn, khuyến khích tích hợp phát triển NLS thông qua các hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, các dự án học tập liên quan đến Trí tuệ nhân tạo (AI).

### 2.3. Tổ chức dạy học tăng cường, câu lạc bộ thực hiện phát triển NLS

- Căn cứ Khung NLS và điều kiện thực tiễn, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tăng cường thực hiện Khung NLS với nội dung và thời lượng phù hợp để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số từ lớp 1 và củng cố, khắc sâu thêm các NLS cần thiết cho học sinh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động dưới hình thức Câu lạc bộ phát triển NLS nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, của các học sinh có năng khiếu, sở trường, sở thích. Nội dung giáo dục NLS của các câu lạc bộ thường được xây dựng theo các chủ đề, mô-đun, mạch nội dung kiến thức thuộc/đáp ứng một hay một số miền năng lực thuộc Khung NLS.

- Căn cứ điều kiện cụ thể của cơ sở giáo dục và nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, cơ sở giáo dục lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ phù hợp, xây dựng kế hoạch, chương trình câu lạc bộ nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung); phát huy năng khiếu, sở trường; phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng Khung NLS.

- Thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình học sinh để tổ chức đa dạng các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành .

## III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

### 1. Chuyên môn nhà trường

Chỉ đạo chung, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện của các tổ bộ môn. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện Khung NLS đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT 2018.

Tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia, ủng hộ của cộng đồng trong triển khai thực hiện Khung NLS. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó lồng ghép các mục tiêu của Khung NLS vào kế hoạch dạy học của từng môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Lựa chọn và triển khai các hình thức tổ chức dạy học đa dạng, hiệu quả như: tích hợp trong các môn học, dạy học tăng cường, hoặc thành lập các câu lạc bộ, phù hợp với từng khối lớp và điều kiện thực tế, việc huy động các nguồn lực hợp pháp theo quy định và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ triển khai Khung NLS.

Tổ chức các hoạt động tập huấn chuyên môn về Khung NLS cho giáo viên tại trường; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề về thực hiện Khung NLS để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Xây dựng ngân hàng học liệu số, tài liệu tham khảo, hướng dẫn sử dụng công cụ CNTT và nền tảng số trong dạy học. Phân công, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chuyên môn, GVCN và giáo viên thực hiện đúng tiến độ. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt; tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn và báo cáo Sở GDĐT.

## 2. Đối với tổ, bộ môn Tin học

Trực tiếp thiết kế, điều chỉnh chương trình, nội dung giảng dạy để phát triển các năng lực số cho học sinh (theo 5 miền năng lực: Nhận thức CNTT, Giao tiếp & Hợp tác số, an toàn số, Sáng tạo nội dung số, Giải quyết vấn đề số). Hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng an toàn, hiệu quả các phần mềm ứng dụng, công cụ trực tuyến, hệ thống quản lý học tập (LMS). Chủ trì phối hợp cùng các tổ bộ môn khác trong việc lồng ghép phát triển năng lực số vào nội dung dạy học. Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ năng lực số của học sinh theo ma trận năng lực từng khối.

Thành lập tổ chức Câu lạc bộ năng lực số cho học sinh đạt hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Đối với giáo viên bộ môn Chủ động tích hợp nội dung rèn luyện năng lực số trong các bài học phù hợp, nhất là các hoạt động học tập trải nghiệm, thực hành. Khuyến khích học sinh ứng dụng CNTT để làm bài tập, trình bày sản phẩm học tập (bài thuyết trình, clip, poster số...). Sử dụng nền tảng số của nhà trường để giao bài, nhận bài, phản hồi và đánh giá học sinh. Phối hợp với GVCN, GV Tin học trong việc hướng dẫn học sinh rèn luyện các kỹ năng số thiết yếu.

## 4. Đối với giáo viên chủ nhiệm

Tuyên truyền, định hướng cho học sinh về tầm quan trọng của năng lực số trong học tập và cuộc sống. Phối hợp với phụ huynh trong việc quản lý, giám sát quá trình sử dụng thiết bị số, Internet của học sinh. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, cuộc thi, câu lạc bộ, diễn đàn trực tuyến nhằm nâng cao kỹ năng số và kỹ năng an toàn trên mạng. Cùng với Đội phát động các phong trào thi đua (thiết kế video, poster, sản phẩm số sáng tạo...) gắn với chủ đề năm học.

## 5. Đối với phụ huynh học sinh

Quan tâm, phối hợp cùng nhà trường trong việc quản lý, giám sát việc sử dụng thiết bị công nghệ của con em tại nhà. Hỗ trợ, tạo điều kiện trang bị phương tiện học tập số cơ bản (máy tính, điện thoại thông minh, kết nối Internet) cho học sinh. Phối hợp với giáo viên trong việc nhắc nhở học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn số, thời gian sử dụng thiết bị số hợp lý. Động viên, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động rèn luyện năng lực số do trường, lớp tổ chức.

# IV. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

## 1. Đối tượng kiểm tra

Toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia kế hoạch; phụ huynh học sinh trong phạm vi phối hợp.

## 2. Nội dung kiểm tra, đánh giá

Mức độ triển khai của tổ chuyên môn, GVCN, GV bộ môn theo kế hoạch đã đề ra. Mức độ tham gia, tiến bộ và kết quả đạt được của học sinh trong việc rèn luyện các năng lực số. Hiệu quả phối hợp giữa nhà trường - giáo viên - phụ huynh trong quản lý, hỗ trợ học sinh.

## 3. Hình thức kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra định kỳ (học kỳ I, cuối năm học) thông qua báo cáo, hồ sơ minh chứng, sản phẩm học tập số của học sinh. Khảo sát, trắc nghiệm online đánh giá mức độ năng lực số học sinh theo từng khối lớp. Dự giờ, dự hoạt động trải nghiệm, các cuộc thi sáng tạo sản phẩm số. Đánh giá, xếp loại theo từng tiêu chí của ma trận năng lực số.

## 4. Kết quả kiểm tra, đánh giá theo

Làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch triển khai trong các năm học tiếp, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân thực hiện tốt, phê bình, nhắc nhở những trường hợp chưa hoàn thành nhiệm vụ. Tổng hợp báo cáo cuối năm gửi về Sở GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh năm học 2025-2026 của trường TH&THCS CillCus, yêu cầu các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có những vấn đề vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về BGH để kịp thời giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- Ban giám hiệu ( để c/đạo)
- Các TCM, GV( để t/hiện);
- Công TTĐT;
- Lưu: CM, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Quang Lâm**